

## THỰC TRẠNG ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ CỦA HỌC VIÊN HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**Đỗ Bình An**

Học viện Cảnh sát Nhân dân

Email: [doducanh20092011@gmail.com](mailto:doducanh20092011@gmail.com)

### Article History

Received: 11/12/2020

Accepted: 14/01/2021

Published: 05/02/2021

### Keywords

orientation, values, value orientation, students, People's Police Academy.

### ABSTRACT

The value orientation which helps each individual to live with goals, ideals is the driving force for learners to strive for success in learning and life. However, in reality, the value orientation of a part of students and has certain limitations. The article presents the results of the survey on the status of value orientation of students at People's Police Academy in the current period in order to have appropriate impacts to educate and orient high and beautiful values for them. Value-oriented education plays an important role in building new people to meet the requirements of quality human resources in the development stage of the country.

### 1. Mở đầu

Trước những biến đổi nhanh chóng về xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển KT-XH, nhiều giá trị xã hội đang bị tác động, trong đó có sự đan xen giữa những giá trị truyền thống và hiện đại tạo nên cuộc đấu tranh trong quá trình tiếp nhận và hình thành định hướng giá trị của mỗi cá nhân cũng như trong cộng đồng. Trên thực tế, vẫn còn một bộ phận học viên, sinh viên chưa có sự xác định lí tưởng phấn đấu, thiếu gắn bó với sinh hoạt tập thể, chưa xác định rõ trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội; tiêu cực trong học tập, có lối sống thực dụng, hưởng thụ, thiếu văn hoá; quan hệ tình bạn, tình yêu lệch lạc, dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội. Vì vậy, giáo dục định hướng giá trị có vai trò quan trọng trong việc xây dựng con người mới đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng trong giai đoạn phát triển của đất nước.

Vấn đề giáo dục định hướng giá trị cho học sinh, sinh viên đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, điển hình như Đỗ Ngọc Hà (2002), Cán Hữu Hải (2002), Nguyễn Thái Sơn (2019), Nguyễn Thị Hà Lan (2017), Phạm Đình Duyên (2019) bàn về các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng giá trị và đề xuất biện pháp giáo dục định hướng giá trị cho thế hệ trẻ.

Trong bài báo này, chúng tôi trình bày kết quả khảo sát thực trạng định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân trong giai đoạn hiện nay, làm cơ sở để có những tác động phù hợp giúp các em định hướng những giá trị cao đẹp, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người mới phù hợp với sự phát triển của đất nước.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

##### 2.1.1. Khái niệm giá trị

“Giá trị” là phạm trù triết học, xã hội học, tâm lí học thể hiện những gì có ích, có ý nghĩa của những sự vật, hiện tượng tự nhiên hay xã hội có khả năng thoả mãn nhu cầu và phục vụ lợi ích của con người. Các sự vật, hiện tượng được nhìn nhận dưới góc độ có ý nghĩa hay không có ý nghĩa, có ý nghĩa tích cực hay không tích cực đối với đời sống xã hội. Người ta phân loại giá trị theo nhiều cách khác nhau: giá trị thiên nhiên (môi trường sống, tài nguyên...); giá trị văn hoá lịch sử (thiết chế giáo dục, tác phẩm văn học nghệ thuật; giá trị tinh thần (tư tưởng, lí tưởng, niềm tin, quan niệm...); giá trị vật chất; giá trị xã hội (dân chủ, công bằng, tự do...); giá trị nhận thức; giá trị đạo đức; giá trị thẩm mỹ... Hệ thống giá trị và thang bậc giá trị phụ thuộc vào từng hình thái xã hội trong lịch sử, chịu sự chi phối của xã hội đó và được xã hội đó công nhận. Ngược lại, khi hệ thống và thang bậc giá trị được hình thành thì chúng lại có tác dụng định hướng hoạt động cho cả xã hội, tập thể và từng cá nhân trong xã hội. Việc cá nhân tiếp thu hệ thống giá trị là điều kiện để hình thành nhân cách và duy trì kỉ cương xã hội (Vũ Dũng, 2008, tr 209).

##### 2.1.2. Định hướng giá trị

“Định hướng giá trị” là một khái niệm của tâm lí học xã hội, được sử dụng với hai nghĩa sau: (1) Những cơ sở tư tưởng, chính trị, đạo đức, thẩm mỹ mà chủ thể dựa vào để đánh giá hiện thực và định hướng vào hiện thực đó; (2) Cách thức mà cá nhân dùng để phân loại các khách thể theo giá trị của chúng (ý nhân cách) (Vũ Dũng, 2008, tr 161).

Định hướng giá trị được hình thành trong quá trình cá nhân lĩnh hội kinh nghiệm xã hội và được bộc lộ rõ trong các mục tiêu, lí tưởng, quan điểm, sự ham thích và những biểu hiện khác của nhân cách. Trong cấu trúc hoạt động, chúng liên quan chặt chẽ với các khía cạnh nhận thức và ý chí. Hệ thống định hướng giá trị tạo nên mặt nội dung của xu hướng cá nhân và thể hiện cơ sở bên trong của các mối quan hệ của nhân cách đối với hiện thực. Trong quá trình hoạt động chung định hướng giá trị nhóm được hình thành. Sự trùng hợp về những định hướng giá trị quan trọng của các thành viên trong nhóm đảm bảo tính cố kết nhóm (sự thống nhất định hướng giá trị) (Vũ Dũng, 2008, tr 162).

### 2.1.3. Định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

Từ những khái niệm trên, chúng tôi xác định: Định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân là định hướng của một cá nhân hay nhóm học viên vào những giá trị này hay giá trị khác, phù hợp với nhiều hướng biến đổi của hệ thống các giá trị xã hội, trong đó các hiện tượng vật chất hay tinh thần, xuất hiện với tư cách giá trị, có khả năng thỏa mãn các nhu cầu và lợi ích của họ.

Trên quan điểm của Tâm lí học Mác-xít tiếp cận hoạt động - giá trị nhân cách, chúng tôi tập trung nghiên cứu định hướng giá trị trên những biểu hiện chung nhất quy định sự tồn tại của nhân cách, các biểu hiện đó tập trung ở 3 lĩnh vực, đó là: định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân về mục đích, ý nghĩa cuộc sống (lí tưởng sống); định hướng giá trị của học viên về hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học; định hướng giá trị của học viên về mối quan hệ giữa con người với con người (hoạt động giao tiếp). Mỗi lĩnh vực trên đây được nghiên cứu ở 3 mặt biểu hiện: nhận thức, thái độ và hành động. Tuy nhiên, trong bài báo này, chúng tôi chỉ trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng định hướng giá trị biểu hiện trong mục đích cuộc sống của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân.

## 2.2. Thực trạng định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân trong giai đoạn hiện nay

### 2.2.1. Khách thể và phương pháp khảo sát

Để tìm hiểu thực trạng định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân trong giai đoạn hiện nay, từ tháng 8-11/2020, chúng tôi tiến hành khảo sát 245 học viên bằng các phương pháp nghiên cứu như: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học để xử lí số liệu.

### 2.2.2. Kết quả khảo sát

#### 2.2.2.1. Nhận thức về mục đích cuộc sống của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

Để tìm hiểu nhận thức của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân về mục đích cuộc sống, chúng tôi đưa ra 12 mục đích để học viên lựa chọn, đồng thời học viên có thể viết ra mục tiêu của riêng mình nếu mục đích của họ không phù hợp với những mục đích nêu trên. Kết quả thu được như sau:

Kết quả trên cho thấy, có 40,4 % học viên được khảo sát cho rằng mục đích cuộc sống của họ là được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân, xếp thứ bậc 1. Kết quả này hoàn toàn là phù hợp với thực tiễn, bởi một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng nhất của người chiến sĩ công an là tiến hành các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây tổn hại

Bảng 1. Nhận thức về mục đích cuộc sống của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

STT	Mục đích cuộc sống	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Có sức khỏe	11	4,5	8
2	Thành đạt trong nghề nghiệp	27	11,0	2
3	Có học vấn và tri thức	14	5,7	6
4	Có nhiều mối quan hệ xã hội	3	1,2	11
5	Có danh dự và nhân phẩm	25	10,2	3
6	Được giàu sang	3	1,2	11
7	Được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân	99	40,4	1
8	Có niềm tin, ý chí, nghị lực	23	9,4	4
9	Được làm việc theo sở thích	2	0,8	12
10	Sống hạnh phúc	6	2,4	9
11	Có địa vị xã hội	13	5,3	7
12	Có lòng nhân ái	15	6,1	5
13	Khác	4	1,6	10
Tổng số		245	100	

đến an ninh, trật tự; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và cuộc sống tự do, hạnh phúc, lao động hòa bình của nhân dân. Chính vì vậy, ngay từ khi vào học tập và rèn luyện tại Học viện Cảnh sát Nhân dân, mỗi học viên đều được giáo dục để nhận thức sâu sắc về mục đích, lí tưởng cách mạng của nghề công an. Mục đích, lí tưởng này giúp cho học viên phấn đấu học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, sẵn sàng cống hiến và phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân trong tương lai.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, bên cạnh mục đích *được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân* thì mục đích *thành đạt trong nghề nghiệp và có danh dự và nhân phẩm* cũng được học viên lựa chọn nhiều hơn cả (tỉ lệ lần lượt là 11,0% và 10,2%), xếp vị trí thứ 2 và thứ 3. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lí của lứa tuổi thanh niên, bởi khi đã lựa chọn và gắn bó với một nghề nghiệp nào đó thì họ đã bước đầu hiểu được những yêu cầu, nội dung, điều kiện và xu hướng phát triển của nghề nghiệp và mong muốn được thành đạt trong nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, mục đích *được làm việc theo sở thích* được học viên của Học viện Cảnh sát Nhân dân ít lựa chọn nhất (chiếm 0,8%), một trong những nguyên nhân dẫn tới kết quả này là do đặc trưng của nghề nghiệp mang lại, bởi khi đã lựa chọn vào học ở Học viện Cảnh sát thì học viên sẽ được phân công nơi làm việc sau khi tốt nghiệp chứ không phải là làm việc theo sở thích của bản thân mình. Các mục đích như *được giàu sang và có nhiều mối quan hệ xã hội* cũng ít được lựa chọn hơn, chỉ chiếm 1,2%.

#### 2.2.2.2. Thái độ đánh giá về ý nghĩa cuộc sống của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân

Khi xem xét về thái độ đối với cuộc sống, chúng tôi đi sâu tìm hiểu hai khía cạnh biểu hiện đó là sự tự đánh giá về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mức độ hài lòng đối với cuộc sống hiện tại của học viên. Kết quả thu được như sau:

Kết quả ở *bảng 2* cho thấy, đa số học viên của Học viện Cảnh sát được khảo sát đều cho rằng *cuộc sống của họ có ích cho xã hội, cuộc sống có giá trị, có ý nghĩa* (chiếm 91,4%). Điều này chứng tỏ, họ đã có những định hướng rõ ràng trong cuộc sống và họ đang theo đuổi mục đích lí tưởng mà họ đã đề ra.

Học viên Nguyễn Minh Đ. (D44, Học viện Cảnh sát Nhân dân) chia sẻ: “*Em cảm thấy rất vui sướng và tự hào khi là học viên của Học viện Cảnh sát Nhân dân. Từ khi thi đỗ và học tập tại trường em nhận thấy cuộc sống của mình từ đây có ý nghĩa, em sẽ trở thành người có ích cho xã hội, phục vụ cho nhân dân, cho xã hội. Điều đó, giúp em vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong học tập, rèn luyện tại Học viện*”.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ học viên cho rằng họ *không xác định được mình có giá trị gì* (chiếm 1,2%) hay *sống ngày nào biết ngày đó* (chiếm 0,8%), *chỉ làm theo sự sắp xếp của bố mẹ, của người thân* (chiếm 1,6%); tuy nhiên đây cũng là vấn đề đáng quan tâm, chú ý. Thông thường, đây là những trường hợp xác định không đúng mục đích hoặc không đánh giá đúng năng lực, sở trường của bản thân và gặp phải những khó khăn, bế tắc trong cuộc sống. Biểu hiện thường thấy ở những học viên này là thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện một cách chiếu lệ, không hào hứng với ngành học; trong quan hệ, đời sống có biểu hiện tiêu cực, mất niềm tin.

Thái độ đối với mục đích cuộc sống của học viên còn được biểu hiện ở sự hài lòng hay không hài lòng với cuộc sống hiện tại. Qua câu hỏi: “*Bạn đánh giá như thế nào về cuộc sống hiện tại của mình?*” với 5 mức độ lựa chọn (rất hài lòng, khá hài lòng, hài lòng, tương đối hài lòng, không hài lòng), chúng tôi thu được kết quả như sau:

*Bảng 3. Đánh giá của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân về mức độ hài lòng đối với cuộc sống*

Mức độ	Rất hài lòng	Khá hài lòng	Hài lòng	Tương đối hài lòng	Không hài lòng	Tổng
Số lượng	9	14	57	127	38	245
Tỉ lệ (%)	3,7	5,7	23,3	51,8	15,5	100,0

*Bảng 3* cho thấy, chỉ có 32,7 % học viên hài lòng với cuộc sống của mình ở các mức độ khác nhau, có hơn một nửa học viên lựa chọn phương án tương đối hài lòng với cuộc sống của mình (chiếm 51,8%), tỉ lệ học viên không hài lòng với cuộc sống của mình chiếm 15,5%.

#### 2.2.2.3. Mức độ quan trọng của các giá trị trong mục đích cuộc sống

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đưa ra 12 giá trị trong mục đích của cuộc sống để học viên đánh giá theo mức độ quan trọng, gồm có 5 mức độ (5 - Rất quan trọng; 4 - Khá quan trọng; 3 - Quan trọng; 2 - Ít quan trọng; 1 - Không quan trọng). Kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Đánh giá của học viên về mức độ quan trọng của các giá trị trong mục đích cuộc sống

TT	Giá trị	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
		Rất quan trọng	Khá quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng		
1	Có sức khỏe	18,4	18,0	25,6	19,2	18,8	3,02	6
2	Thành đạt trong nghề nghiệp	30,2	18,4	9,0	19,2	23,2	3,00	7
3	Có học vấn và tri thức	27,3	31,8	19,2	11,0	10,7	3,67	3
4	Có nhiều mối quan hệ xã hội	14,7	17,6	26,0	18,4	23,3	2,62	9
5	Có danh dự và nhân phẩm	44,1	20,0	22,9	9,4	3,6	4,13	2
6	Được giàu sang	14,3	19,6	18,4	22,4	25,3	2,52	10
7	Được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân	56,7	19,6	19,3	2,0	2,4	4,37	1
8	Có niềm tin, ý chí, nghị lực	26,1	29,4	17,1	14,3	13,1	3,56	4
9	Được làm việc theo sở thích	9,4	9,8	18,0	35,5	27,3	2,30	11
10	Sống hạnh phúc	17,6	18,4	22,0	22,9	19,1	3,09	5
11	Có địa vị xã hội	9,4	9,4	18,4	27,3	35,5	2,12	12
12	Có lòng nhân ái	21,2	22,0	22,4	16,4	18,0	2,94	8

Bảng 4 cho thấy, học viên Học viện Cảnh sát nhân dân cho rằng mục đích cuộc sống quan trọng nhất của họ là “được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân” (chiếm 95,5%), tiếp đến là có danh dự và nhân phẩm (86,9%) và có học vấn và tri thức (chiếm 78,4%). Đây được xem là những giá trị rất quan trọng, những mục đích, nguyên tắc cơ bản chi dẫn cuộc sống cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân. Kết quả này có sự thống nhất tương đối với nhận thức và thái độ về mục đích cuộc sống. Đồng thời, học viên cho rằng các mục đích có địa vị xã hội, được làm việc theo sở thích, được giàu sang là ít quan trọng hơn cả. Điều đó thể hiện các em đã rất chú trọng các giá trị có ý nghĩa đối với cuộc sống. Điều này, đánh giá tự trường thành của học viên trong thực tiễn.

Như vậy, đa số học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân nhận thức được mục đích cuộc sống của họ là được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân, được thành đạt trong nghề nghiệp và có danh dự và nhân phẩm. Các em cho rằng cuộc sống của mình có giá trị, có ích cho xã hội; chỉ có một số rất ít học viên cho rằng họ không xác định được giá trị của mình, chỉ làm theo sự sắp xếp của bố mẹ, của người thân. Phần lớn học viên hài lòng và tương đối hài lòng với cuộc sống hiện tại của mình, đánh giá mục đích cuộc sống quan trọng nhất của họ là được phục vụ cho xã hội, cho nhân dân, có danh dự, nhân phẩm và có học vấn, tri thức.

### 3. Kết luận

Giáo dục định hướng giá trị có vai trò quan trọng trong việc xây dựng con người mới đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng trong giai đoạn phát triển của đất nước. Nhìn chung, định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân về mục đích cuộc sống có sự thống nhất tương đối giữa nhận thức, thái độ và lựa chọn các giá trị. Kết quả khảo sát về thực trạng định hướng giá trị của học viên Học viện Cảnh sát Nhân dân trong giai đoạn hiện nay là cơ sở để đề xuất những tác động phù hợp nhằm giáo dục định hướng những giá trị cao đẹp cho các em.

### Tài liệu tham khảo

- Cần Hữu Hải (2002). *Ảnh hưởng của truyền thống gia đình đến định hướng giá trị của lứa tuổi đầu thanh niên*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Đỗ Ngọc Hà (2002). *Định hướng giá trị của thanh niên sinh viên hiện nay*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Bích (2003). *Tâm lý học nhân cách*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thái Sơn (2019). *Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng và định hướng giá trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 448, tr 52-55.
- Nguyễn Thị Hà Lan (2017). *Một số yếu tố tác động đến định hướng giá trị nhân cách nghề nghiệp của sinh viên khoa Giáo dục mầm non, Trường Đại học Hồng Đức*. Tạp chí Giáo dục, số 417, tr 36-38.
- Phạm Đình Duyên (2019). *Một số biện pháp phát triển định hướng giá trị nghề nghiệp sư phạm quân sự cho giảng viên trẻ ở các trường sĩ quan quân đội*. Tạp chí Giáo dục, số 463, tr 1-3; 49.
- Vũ Dũng (2008). *Từ điển Tâm lý học*. NXB Từ điển Bách khoa.